

Mẫu số 1

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG LĨNH VỰC AN NINH, TRẬT TỰ (\*)

(Kèm theo Báo cáo số: ...../BC-....(1)...ngày ...../...../.....(2)....)

Số vụ vi phạm (vụ)						Số đối tượng bị xử phạt (đối tượng)										Tình hình thi hành các quyết định XPVPHC																			
Chia ra						Chia ra										Số quyết định XPVPHC (quyết định)																			
																										Số vụ chuyển xử lý bằng hình thức khác		Chia ra		Cá nhân				Chia ra	
																Truy cứu TNHS																			
																														Tổng số		Chia ra		Chia ra	
																Chia ra																			
Tổng số	Số vụ đã bị xử phạt	Số vụ chưa bị xử phạt	Tổng số	Truy cứu TNHS	Áp dụng biện pháp thay thế đối với NCTN	Tổng số	Tổ chức	Tổng số	Tổng số	Nam	Nữ	Tổng số	Nam	Nữ	Tổng số	Đã thi hành	Chưa thi hành xong	Số quyết định XPVPHC sai bị thu hồi	Số quyết định XPVPHC sai bị sửa đổi	Số quyết định hoãn, giảm, miễn thi hành phạt tiền (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị cưỡng chế thi hành (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị khiếu nại (quyết định)	Số quyết định XPVPHC bị khởi kiện (quyết định)	Tổng số tiền thu được từ bán, thanh lý tang vật, phương tiện bị tịch thu (đồng)	Tổng số tiền phạt thu được (đồng)										
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26										

**GIẢI THÍCH MẪU SỐ 1**

(\*) Mẫu này dùng để tổng hợp, cung cấp số liệu về tình hình xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự.

(1) Chữ viết tắt tên đơn vị lập Báo cáo.

(2) Tên của đơn vị lập Báo cáo.

Cột (1) = Cột (2 + 3 + 4).

Cột (4) = Cột (5 + 6).

Cột (6): biện pháp nhắc nhở.

Cột (7) = Cột (8 + 9).

Cột (9) = Cột (10 + 13).

Cột (10) = Cột (11 + 12).

Cột (13) = Cột (14 + 15).

Cột (16) = Cột (17 + 18).

Cột (17): đã thực hiện xong hình thức xử phạt chính, hình thức xử phạt bổ sung, các biện pháp khắc phục hậu quả.

Cột (18): bao gồm các quyết định XPVPHC chưa được thi hành và các quyết định XPVPHC đã được thi hành nhưng chưa thi hành xong.

TNHS: trách nhiệm hình sự.

NCTN: người chưa thành niên.

XPVPHC: xử phạt vi phạm hành chính.

1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
[Faint text in table cells]																	

[Faint text at the bottom of the page]



Mẫu số 2

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC HÌNH THỨC XỬ PHẠT (\*)**

(Kèm theo Báo cáo số: ...../BC-...(1)... ngày ...../..... của...(2)...)

STT	Đối tượng bị xử phạt	Số lượng quyết định áp dụng các hình thức xử phạt (quyết định)														
		Cảnh cáo	Phạt tiền	Tịch thu tang vật, phương tiện			Tước QSDGP, CCHN có thời hạn			Đình chỉ hoạt động có thời hạn			Trục xuất			
				Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		
					Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung		Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung		Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung		Xử phạt chính	Xử phạt bổ sung	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	
	Cá nhân (A)															
1	Người thành niên (A1)															
	Người chưa thành niên (A2)															
2	Tổ chức (B)															
3	Tổng cộng (A+B)															

**GIẢI THÍCH MẪU SỐ 2**

(\*) Mẫu này dùng để tổng hợp, cung cấp số liệu về tình hình áp dụng các hình thức xử phạt, phục vụ cho việc xây dựng báo cáo hàng năm công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

(1) Chữ viết tắt tên đơn vị lập báo cáo.

(2) Tên của đơn vị lập báo cáo.

A = (A1+A2).

Đối với người chưa thành niên, chỉ áp dụng các hình thức xử phạt tại các cột 3, 4, 5, 6 và 7.

Hình thức xử phạt trục xuất chỉ áp dụng đối với cá nhân.

QSDGP, CCHN: quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

Mẫu số 3

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP KHẮC PHỤC HẬU QUẢ (\*)

(Kèm theo Báo cáo số: ...../BC-...(1)... ngày ...../.../..... của...(2)...) )

STT	Đối tượng bị xử phạt	Số lượng quyết định áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả (quyết định)									
		Khôi phục lại tình trạng ban đầu	Khắc phục tình trạng ô nhiễm môi trường, lây lan dịch bệnh	Tiêu hủy hàng hóa, vật phẩm gây hại, văn hóa phẩm có nội dung độc hại	Nộp lại khoản thu bất hợp pháp hoặc số tiền bằng giá trị tang vật, phương tiện đã bị tiêu thụ, tẩu tán, tiêu hủy	Tháo dỡ công trình vi phạm	Đưa ra khỏi lãnh thổ Việt Nam hoặc tái xuất hàng hóa, vật phẩm, phương tiện	Cải chính thông tin	Loại bỏ yếu tố vi phạm trên hàng hóa, bao bì hàng hóa, phương tiện kinh doanh, vật phẩm	Thu hồi sản phẩm, hàng hóa không bảo đảm chất lượng	Các biện pháp khắc phục hậu quả khác
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
1	Cá nhân (A)										
	Người thành niên (A1)										
	Người chưa thành niên (A2)										
1	Tổ chức (B)										
3	Tổng cộng (A+B):										

GIẢI THÍCH MẪU SỐ 3

(\*) Mẫu này dùng để tổng hợp, cung cấp số liệu về việc áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả, phục vụ cho việc xây dựng báo cáo hàng năm công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

(1) Chữ viết tắt tên đơn vị lập báo cáo.

(2) Tên của đơn vị lập báo cáo.

A = (A1 + A2).

Đối với người chưa thành niên, chỉ áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả tại các cột 3, 4, 5 và 6.



Mẫu số 4

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP NGĂN CHẶN VÀ BẢO ĐẢM XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH (\*)**

(Kèm theo Báo cáo số: ...../BC-...(1)... ngày ...../..... của...(2)...)

Số lượng quyết định áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính (quyết định)														
Tạm giữ người			Giao cho gia đình, tổ chức quản lý người bị đề nghị áp dụng BPLHC trong thời gian làm thủ tục áp dụng BPLHC			Truy tìm đối tượng phải chấp hành quyết định đưa vào TGD, CSGDBB trong trường hợp bỏ trốn			Khám Người	Áp giải người vi phạm	Quản lý người nước ngoài trong thời gian làm thủ tục trực xuất	Tạm giữ TV, PT, GP, CCHN	Khám nơi cất giấu TV, PT	Khám phương tiện vận tải, đồ vật
Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra		Tổng số	Chia ra							
	Người thành niên	Người chưa thành niên		Người thành niên	Người chưa thành niên		Người thành niên	Người chưa thành niên						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15

**GIẢI THÍCH MẪU SỐ 4**

(\*) Mẫu này dùng để tổng hợp, cung cấp số liệu về việc áp dụng các biện pháp ngăn chặn và bảo đảm xử lý vi phạm hành chính, phục vụ cho việc xây dựng báo cáo hàng năm công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

(1) Chữ viết tắt tên đơn vị lập báo cáo.

(2) Tên của đơn vị lập báo cáo.

Cột (1) = Cột (2 + 3).

Cột (4) = Cột (5 + 6).

Cột (7) = Cột (8 + 9).

TV, PT: tang vật, phương tiện.

GP, CCHN: giấy phép, chứng chỉ hành nghề.

BPLHC: biện pháp xử lý hành chính.

TGD: trường giáo dưỡng.

CSGDBB: cơ sở giáo dục bắt buộc.

Mẫu số 5

BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU ÁP DỤNG CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ HÀNH CHÍNH THEO CHỨC NĂNG CỦA LỰC LƯỢNG CÔNG AN NHÂN DÂN (\*)

(Kèm theo Báo cáo số: ...../BC-...(1)... ngày ...../..... của...(2)...)

Số đối tượng bị lập hồ sơ đề nghị áp dụng các BPXLHC (đối tượng)					Số đối tượng bị áp dụng các BPXLHC theo chức năng của lực lượng Công an nhân dân (đối tượng)								Tình hình thi hành các quyết định áp dụng các BPXLHC của TAND cấp huyện theo chức năng của lực lượng Công an nhân dân (đưa vào TGD, đưa vào CSGDBB)								
Tổng số	Chia ra				Tổng số	Giới tính		Chia ra						Số NCTNT bị áp dụng biện pháp thay thế xử lý vi phạm hành chính quản lý tại gia đình (đối tượng)	Số đối tượng đang chấp hành quyết định	Số đối tượng được giảm thời hạn chấp hành quyết định	Số đối tượng được tạm đình chỉ chấp hành quyết định	Số đối tượng được miễn chấp hành phần thời gian còn lại	Số đối tượng được hoãn chấp hành quyết định	Số vụ bị khiếu nại (vụ)	Số vụ bị khởi kiện (vụ)
	GDTXPTT	Đưa vào TGD	Chia ra			Nam	Nữ	Các BPXLHC				Đưa vào TGD	Đưa vào CSGDBB								
			Đưa vào CSGDBB	Đưa vào CSCNBB				Số đối tượng bị áp dụng biện pháp GDTXPTT theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã	Số đối tượng bị áp dụng BPXLHC của TAND cấp huyện theo chức năng của lực lượng Công an nhân dân												
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20		

GIẢI THÍCH MẪU SỐ 5

\* Mẫu này dùng để tổng hợp, cung cấp số liệu về việc áp dụng các biện pháp xử lý hành chính theo chức năng của lực lượng Công an nhân dân: GDTXPTT, đưa vào TGD, đưa vào CSGDBB.

(1) Chữ viết tắt tên đơn vị lập báo cáo.

(2) Tên đơn vị lập báo cáo.



Cột (1) = Cột (2 + 3 + 4 + 5).

Cột (6) = Cột (7 + 8).

Cột (10) = Cột (11 + 12).

BPXLHC: biện pháp xử lý hành chính.

GDTXPTT: giáo dục tại xã, phường, thị trấn.

TGD: trường giáo dưỡng.

CSGDDBB: cơ sở giáo dục bắt buộc.

CSCNBB: cơ sở cai nghiện bắt buộc.

NCTN: người chưa thành niên.

TAND: tòa án nhân dân.

Mẫu số 6

**BẢNG TỔNG HỢP SỐ LIỆU VỀ XỬ PHẠT VI PHẠM HÀNH CHÍNH TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC AN NINH, TRẬT TỰ TRỌNG TÂM**

(Kèm theo Báo cáo số: ...../BC-... (1)... ngày ...../..... của... (2)...) )

Tên đơn vị, địa phương	Lĩnh vực quản lý*						Số giấy phép, chứng chỉ hành nghề bị tước
	Số vụ vi phạm hành chính	Số quyết định xử phạt VPHC	Số đối tượng bị xử phạt VPHC	Số tiền theo quyết định xử phạt VPHC	Số tiền đã thu nộp ngân sách nhà nước	Số tang vật, phương tiện bị tạm giữ VPHC	

\* Một số lĩnh vực an ninh, trật tự trọng tâm như: trật tự, an toàn giao thông, an ninh, trật tự, ma túy, môi trường, quản lý hành chính về trật tự xã hội, xuất nhập cảnh, phòng cháy và chữa cháy, kinh tế, quản lý ngành nghề kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự và một số lĩnh vực khác